

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 02/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUỆN QS, TỈNH QN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Sửu.

- Ông Võ Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huện QS, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huện QS, tỉnh QN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huện Quế Sơn xét xử sơ thẩm Công An khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Ph (tên gọi khác: *Thương*), sinh ngày 01/9/1969 tại xã Điện Minh, thị xã DB, tỉnh QN; nơi cư trú: Khối phố Ng Tam, phường Điện An, thị xã DB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; bị cáo có chồng tên Tống Viết S, sinh năm 1965 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2019, cHuẩn tạm giam ngày 12/4/2019, đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần R, sinh ngày 28/4/1985 tại xã CK, thành phố HA, tỉnh QN; nơi cư trú: Thôn Phước Trung, xã CK, thành phố HA, tỉnh QN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1964; bị cáo có

vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã HA, tỉnh QN xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 13/2007/HS-ST

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2019, cHuẩn tạm giam ngày 12/4/2019, đến ngày 01/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*”. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Lê Thanh Ng, sinh ngày 01/01/1980 tại xã DT, Huyện DX, tỉnh QN; nơi cư trú: Thôn Nhon Bồi, xã DT, Huyện DX, tỉnh QN; nghề nghiệp: Điện tử gia dụng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh D, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thanh B, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2019, cHuẩn tạm giam ngày 12/4/2019, đến ngày 01/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*”. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Trần Ngọc L (tên gọi khác: Ba L), sinh ngày 15/4/1984 tại xã PT, Huyện QS, tỉnh QN; nơi cư trú: Thôn Phước Chánh, xã PT, Huyện QS, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2019, cHuẩn tạm giam ngày 12/4/2019, đến ngày 01/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*”. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Lê Anh T, sinh ngày 13/5/1998 tại xã QP, Huyện QS, tỉnh QN; nơi cư trú: Thôn Ph Nghệ, xã QP, Huyện QS, tỉnh QN; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Đà, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khối Phước Hòa, phường Cửa Đại, thành phố HA, tỉnh QN. *Vắng mặt.*

- Anh Trương Sỹ Hu, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Mộc Bài, xã QP, Huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Chị Nguyễn Thị Ngu, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 06, đường Đỗ Đăng Tuyển, phường Cẩm Châu, thành phố HA, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Chị Huỳnh Thị Hải Y, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khối phố 2, phường Vĩnh Điện, thị xã ĐB, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Anh Phạm Công An, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Hòa Mỹ, xã Quế Xuân 2, Huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Chị Trần Thị B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 46, phường Hòa Hiệp Nam, quận LC, thành phố ĐN. *Vắng mặt.*
- Anh Lê Ng Tu, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Ph Nghệ, xã QP, Huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Anh Lê Ph (tên gọi khác: Beo), sinh năm 1991. Thôn Ph Nam, xã QP, Huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Hà Lam, Huyện TB, tỉnh QN *Vắng mặt.*
- Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Phú Lộc, xã Q X, Huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*
- Bà Phan Thị La, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Phú Lộc, xã QX, Huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, tại khu vực rừng Nông Bồ thuộc thôn Phú Lộc, xã Quế Xuân 2, Huyện QS, tỉnh QN tổ Công An tác Công An an Huyện Quế Sơn phát hiện một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với 09 đối tượng gồm: Trần Thị B, Lê Anh T, Trương Sỹ Hu, Lê Thị Đê, Nguyễn Thị Ngu, Trần R, Lê Thanh Ng, Trần Ng L và Phan Thị Ph. Tại hiện trường, Công An an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.400.000 đồng; 02 tấm bạc màu xanh; 01 tấm bạc màu vàng trên tấm bạc có in số từ 1 đến 6; 15 cái ghế nhựa; 01 cái chén; 01 cái đĩa; 04 con vị; 07 bóng điện; 05m dây điện; 01 bình ắc quy; 08 xe máy; thu giữ trên người các đối tượng 07 điện thoại di động và số tiền 23.780.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 02/4/2019 đến lúc bị bắt quả tang, các bị cáo Phan Thị Ph, Trần R, Trần Ng L, Lê Thanh Ng, Lê Anh T và một số đối tượng khác đã tham gia đánh bạc thắng thua

bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa trên hai mặt chẵn lẻ nhiều ván, trung bình mỗi ván có trên 10 người tham gia và số tiền đặt cược trên chiếu bạc trên 10.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bị cáo Phan Thị Ph: Vào đêm ngày 02 và sáng ngày 03/4/2019, bị cáo Ph mang theo số tiền 30.000.000 đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Ph tham gia đánh bạc nhiều ván, ván đặt cược ít nhất là 500.000 đồng, ván đặt cược nhiều nhất là 2.000.000 đồng và đã thua hết khoảng 7.000.000 đồng. Tại ván bị bắt quả tang, bị cáo Ph đang tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng và trên chiếu bạc lúc này có trên 10 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 10.400.000 đồng. Công an thu giữ trên người bị cáo Ph số tiền 1.800.000 đồng, số tiền còn lại (khoảng gần 20.000.000 đồng) khi bị Công An an bắt giữ, bị cáo Ph làm rơi mất ở đâu không rõ.

2. Bị cáo Trần R: Vào đêm ngày 02 và sáng ngày 03/4/2019, bị cáo R mang theo số tiền 10.000.000 đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo R tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đặt cược số tiền 500.000 đồng và đã thua hết khoảng 3.500.000 đồng. Tại ván bị bắt quả tang, bị cáo R đang tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng và trên chiếu bạc lúc này có trên 10 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 10.400.000 đồng. Số tiền còn lại (khoảng 6.000.000 đồng) bị cáo R làm rơi mất trong lúc bỏ chạy trước khi bị bắt giữ. Ngoài ra, Công An còn thu giữ trên người bị cáo R số tiền 7.600.000 đồng.

3. Bị cáo Lê Thanh Ng: Vào đêm ngày 02 và sáng ngày 03/4/2019, bị cáo Ng mang theo số tiền 10.000.000 đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Ng tham gia đánh bạc nhiều ván, ván đặt cược ít nhất là 200.000 đồng, ván đặt cược nhiều nhất là 500.000 đồng và đã thua hết khoảng 6.000.000 đồng. Tại ván bị bắt quả tang, bị cáo Ng đang tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng và trên chiếu bạc lúc này có trên 10 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 10.400.000 đồng. Công an thu giữ trên người bị cáo Ng số tiền 14.000.000 đồng (trong đó có 4.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc).

4. Bị cáo Trần Ng L: Vào sáng ngày 03/4/2019, bị cáo L mang theo số tiền 1.000.000 đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo L tham gia đánh bạc 03 ván, ván thứ nhất và ván thứ hai mỗi ván thắng được 300.000 đồng, khi đang đánh ván thứ ba thì bị bắt. Tại ván bị bắt quả tang, bị cáo L đang tham gia đánh bạc với số tiền 300.000 đồng và trên chiếu bạc lúc này có trên 10 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 10.400.000 đồng. Số tiền còn lại (1.300.000 đồng) khi bị bắt giữ bị cáo L làm rơi mất ở đâu không rõ.

5. Bị cáo Lê Anh T: Vào đêm ngày 02 và sáng ngày 03/4/2019, bị cáo T mang theo số tiền 3.500.000 đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo T tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng với

khoảng hơn 10 người tham gia chơi, tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo T tham gia đánh bạc, có bị cáo Lê Thanh Ng xác định bị cáo T tham gia đặt cược số tiền 100.000 đồng cùng với bị cáo Ng và khoảng 15 đối tượng khác với tổng số tiền trên chiếu bạc khoảng 10.000.000 đồng. Khi đã thua hết số tiền 3.500.000 đồng thì bị cáo T nghỉ chơi và ngồi xem điện thoại.

6. Các đối tượng Lê Thị Đà, Trương Sỹ Hu: Tại thời điểm Công an bắt quả tang, các đối tượng này không tham gia đánh bạc. Các đối tượng có tham gia đánh bạc ở những ván trước đó nhưng không nhớ đánh với ai và số tiền trên chiếu bạc khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Đối tượng Nguyễn Thị Ngu và Trần Thị B chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc: 10.400.000 đồng; số tiền thu giữ trên người các đối tượng: 23.780.000 đồng;

- 01 xe mô tô Dream màu đen, biển số 92K5-4577; 01 xe mô tô Vespa màu xanh, biển số 92D1-610.55; 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển số 51P7-2968; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 43D1-212.44; 01 xe mô tô Exciter màu xanh trắng, biển số 43C1-481.2101; 01 xe mô tô Exciter màu đen, biển số 92G1-191.48; 01 xe mô tô Dream biển số 92F3-8120; 01 xe mô tô Mio Classico màu đỏ, biển số 38F9-5599;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Phan Thị Ph; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Trần R; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trương Sỹ Hu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng-đen của Nguyễn Thị Ngu; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen của Lê Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu hồng bị bể cường lực bên trong có số thuê bao 0905060591 và 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có in chữ “Baoai” bên trong có hai số thuê bao 0919810805 và 0971206276 của bị cáo Lê Thanh Ng;

- 01 tấm bạc màu xanh có kích thước 3,9m x 5,6m; 01 tấm bạc màu xanh, mặt sau màu cam có kích thước 3,9m x 2,8m; 01 tấm bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng kích thước 8,9m x 1,5m, trên mặt màu vàng có in số từ 1 đến 6; 15 cái ghế nhựa, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị, 07 bóng điện các loại, 05 mét dây điện, 01 bình ắc quy.

Tại Bản cáo trạng số 35A/CT-VKSQS ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quế Sơn đã truy tố các bị cáo Phan Thị Ph, Trần R, Lê Thanh Ng, Trần Ng L, Lê Anh T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Ph, Trần R, Lê Thanh Ng, Trần Ng L, Lê Anh T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Thị Ph, bị cáo Trần R từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Ph, bị cáo Trần R từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh Ng, bị cáo Trần Ng L 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh Ng, bị cáo Trần Ng L từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Anh T 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, tại khu vực rừng keo lá tràm Nông Bồ thuộc thôn Phú Lộc, xã Quế Xuân 2, Huyện Quế Sơn, các bị cáo Phan Thị Ph, Trần R, Trần Ng L, Lê Thanh Ng, Lê Anh T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa với số tiền 10.400.000 đồng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ trên người bị cáo Ng 4.000.000 đồng, bị cáo Ph 1.800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này. Do đó, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 16.200.000 đồng.

Riêng bị cáo Lê Anh T tham gia đánh bạc nhiều ván, trong đó có một ván tham gia đánh với số tiền 100.000 đồng cùng với bị cáo Lê Thanh Ng và một số đối tượng khác. Tổng số tiền trên chiếu bạc khoảng 10.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phan Thị Ph, Trần R, Lê Thanh Ng, Trần Ng L, Lê Anh T phạm tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 35A/CT-VKSQS ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền Công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, hậu quả của nó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi gia đình mà còn gây mất ổn định trật tự xã hội. Các bị cáo đều nhận thức rõ điều này, tuy nhiên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để đánh bạc gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo Ph, bị cáo R tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván bị cáo Ph, bị cáo R đặt cược số tiền lớn hơn bị cáo Ng, bị cáo L, riêng bị cáo T tham gia đánh bạc nhiều ván, nhưng chỉ có 01 ván tổng số tiền trên chiếu bạc đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chỉ riêng bị cáo R có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng đến nay đã được xóa án tích. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần R có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ. Bị cáo Lê Anh T có ông nội Lê Như và bà nội Lưu Thị Khách có Công An với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Hu chương, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Ph, R, Ng, L cũng đã bị tạm giam một thời gian, đủ để tự suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình. Từ những nhận định trên, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ph, R, Ng, L và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T để giao các bị cáo cho chính quyền địa Ph nơi các bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục, tạo điều kiện để các bị cáo tự cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 3, Điều 321 xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Ph, R, Ng, L. Riêng bị cáo Lê Anh T hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có Công An việc, thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3, Điều 36 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với hành vi của các đối tượng Lê Thị Đà và Trương Sỹ Hu: Tại thời điểm Cơ quan Công an bắt quả tang, các đối tượng này không tham gia đánh bạc. Các đối tượng này có tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền ở những ván trước nhưng số tiền mà họ đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Quế Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng này là phù hợp.

Đối với Trần Thị B và Nguyễn Thị Ngu chỉ đến xem mà không tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Quốc Sĩ là người bị nghi thu tiền xâu tại địa điểm đánh bạc nhưng quá trình điều tra các bị cáo tham gia đánh bạc đều xác định Sĩ không phải là người thu tiền xâu nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với Phan Thị La: Quá trình điều tra không xác định được bà La là người đã chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc như: Bạt, ghế, chén, đĩa, con vị, dây điện, bóng điện, bình ắc quy nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Thô là người tham gia rung xóc đĩa tại địa điểm đánh bạc nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý:

- Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc: 10.400.000 đồng, Đây là tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ trên người các đối tượng tổng cộng 23.780.000 đồng gồm:

- + Số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Thị Ph: Đây là số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- + Số tiền 7.600.000 đồng của bị cáo Trần R: Đây là tiền bị cáo đem theo để trả nợ, không sử dụng vào việc đánh bạc, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thanh Ng: Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc buôn bán, không sử dụng vào mục đích đánh bạc tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, riêng số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đem theo để sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Trương Sỹ Hu và 280.000 đồng thu giữ của Lê Anh T đều không liên quan đến việc đánh bạc nên Công an Huyện Quế Sơn đã trả lại cho các đối tượng trên là đúng quy định.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 tấm bạc màu xanh có kích thước 3,9m x 5,6m; 01 tấm bạc màu xanh, mặt sau màu cam có kích thước 3,9m x 2,8m; 01 tấm bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng kích thước 8,9m x 1,5m, trên mặt màu vàng có in số từ 1- 6; 15 cái ghế nhựa, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị, 07 bóng điện các loại, 05 mét dây điện, 01 bình ắc quy. Đây là Công cụ, Ph tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô Vespa màu xanh biển số 92D1-610.55 của chị Huỳnh Thị Hải Y và xe mô tô Exciter màu đen biển số 92G1-191.48 của anh Phạm Công An không liên quan đến việc đánh bạc, nên Công an Huyện Quế Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Phan Thị Ph; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Trần R; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu hồng bị bể cường lực bên trong có số thuê bao 0905060591 và 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có in chữ “Baoai” bên trong có hai số thuê bao 0919810805 và 0971206276 của bị cáo Lê Thanh Ng: Đây là Ph tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trương Sỹ Hu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng-đen của Nguyễn Thị Ngu; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen của Lê Anh T đều không liên quan đến việc đánh bạc, Công an Huyện Quế Sơn trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với 06 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 43D1-212.44; 01 xe mô tô Dream màu đen, biển số 92K5-4577; 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển số 51P7-2968; 01 xe mô tô Exciter màu xanh trắng, biển số 43C1-481.2101; 01 xe mô tô Dream biển số 92F3-8120; 01 xe mô tô Mio Classico màu đỏ, biển số 38F9-5599 do chưa xác minh được chủ sở hữu và nguồn gốc xe, Công an Huyện Quế Sơn tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với cái võng của bị cáo Trần Ng L Cơ quan Công an không thu giữ, hiện nay bị cáo L không biết cái võng ở đâu và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một cái Ti xách của bị cáo Trần R: Khi bị tạm giữ, bị cáo R tạm gửi tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Quế Sơn (theo phiếu gửi lưu ký số 15 ngày 03/4/2019). Đến ngày 04/4/2019, vợ của bị cáo R là Trần Thị L đã nhận lại tài sản này.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị Ph, Trần R, Lê Thanh Ng, Trần Ng L, Lê Anh T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Thị Ph 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (02/01/2020). Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Ph số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Giao bị cáo Phan Thị Ph cho Ủy ban nhân dân phường Điện An, thị xã DB, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần R 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (02/01/2020). Xử phạt bổ sung đối với bị cáo R số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Giao bị cáo Trần R cho Ủy ban nhân dân xã CK, thành phố HA, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh Ng 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (02/01/2020). Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Ng số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo Lê Thanh Ng cho Ủy ban nhân dân xã DT, Huyện DX, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Ng L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (02/01/2020). Xử phạt bổ sung đối với bị cáo L số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo Trần Ng L cho Ủy ban nhân dân xã PT, Huyện QS, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Anh T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã QP, Huyện QS, tỉnh QN nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân xã QP, Huyện QS, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.200.000 (Mười sáu triệu hai trăm ngàn) đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm bạc màu xanh có kích thước 3,9m x 5,6m; 01 tấm bạc màu xanh, mặt sau màu cam có kích thước 3,9m x 2,8m; 01 tấm bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng kích thước 8,9m x 1,5m, trên mặt màu vàng có in số từ 1 đến 6; 15 cái ghế nhựa, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vịt, 07 bóng điện các loại, 05 mét dây điện, 01 bình ắc quy.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Ph 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Trần R 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, tiếp tục tạm giữ số tiền 7.600.000 (Bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lê Thanh Ng số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo Lê Thanh Ng 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu hồng bị bể cường lực bên trong có số thuê bao 0905060591 và 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có in chữ “Baoai” bên trong có hai số thuê bao 0919810805 và 0971206276.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/9/2019. Số tiền 33.800.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Nam theo ủy nhiệm chi ngày 27/9/2019).

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/01/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công An an Huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA Huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ